TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 07- 2024
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đ Đ – Sinh năm 1990
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp B T, xã L Q, huyện L N, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Chị T L– Sinh năm 1993
Nơi cư trú: ấp B D, xã T A, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.
(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đ Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ Đ và Chị T L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau năm 2012 và Đ ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, đúng phong tục tập quán của người Việt Nam và đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến giữa năm 2022 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên gây lộn, không hiểu nhau, không thống nhất được quan điểm sống. Vợ chồngcũng đã tự hòa giải nhiều lần và tiếp tục sinh sống với nhau kéo dài nhưng cuối cùng không đi đến kết quả, hiện cũng đã sống ly thân, cuộc sống căng thẳng. Xét thấy,

tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị T L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đ K Đ, sinh ngày 04/12/2012, T K U, sinh ngày 02/6/2017. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Khi ly hôn anh Đ Đ yêu cầu nuôi con chung T K U và đồng ý cho chị L nuôi con chung tên Đ K Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ngoài ra, vì lý do công việc anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 20/5/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị T L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai của anh Đ Đ về thời gian Đ ký kết hôn, nơi kết hôn và thời gian chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do về không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau. Nay anh Đ Đ làm đơn xin ly hôn thì chị T L đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của anh Đ là trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đ K Đ, sinh ngày 04/12/2012, Thị K U, sinh ngày 02/6/2017. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị L không mang thai. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ngoài ra, vì lý do công việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được vợ chồng anh Đ Đ, chị T L có mâu thuẫn, không thể hòa giải đoàn tụ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ Đ đối với chị T L. Về con chung giao con chung Điểu Khánh Đan, sinh ngày 04/12/2012 cho chị T L nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung. Giao con chung Thị Khánh Uyên, sinh ngày 02/6/2017 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với chị T L có nơi cư trú tại xã T A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ, chị L là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ Đ, chị T L là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Anh Đ cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được và và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã hòa giải đoàn tụ cũng như cho thời gian mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ không đồng ý. Anh Đ cũng thừa nhận: Về quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Như vậy có cơ sở xác định lời trình bày của anh Đ là đúng, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Ngoài ra chị L cũng đồng ý ly hôn vì không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ Đ chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị T L.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đ K Đ, sinh ngày 04/12/2012, T K U, sinh ngày 02/6/2017 hiện tại đang sống cùng với ông bà ngoại. Khi ly hôn chị L và anh Đ đều thống nhất chị L nuôi con chung tên Điểu Khánh Đan, sinh ngày 04/12/2012 nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Đ. Đối với con chung tên T K U, sinh ngày 02/6/2017 thì cả anh Đ và chị L đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, các đương sự đều thừa nhận con chung đang sống chung với ông bà ngoại. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cháu U trình bày nguyện vọng là muốn được sống với anh Đ. Ngoài ra chị L cũng thừa nhận hiện tại chị L đang đi cạo mủ cao su thuê tại huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước hai con chung đang sống với ông bà ngoại và khoảng 01 đến 2 tuần chị L mới về nhà thăm con. Như vậy con chung khi sống cùng chị L thì hoàn toàn phụ thuộc vào sự chăm sóc của ông bà ngoại và hiện nay chị L đi làm ăn xa nhà nên ít có thời gian chăm sóc con chung. Mặt khác khi vợ chồng mâu thuẫn chị L có những tin nhắn qua lại với anh Đ thể hiện sự thiếu văn hóa, thiếu chuẩn mực của người làm mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ cung cấp cho tòa án xác nhận của ban ấp Bù Tam, UBND xã L Q, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước về điều kiện kinh tế thể hiện anh Đ đang quản lý, chăm sóc vườn cây trồng; anh Đ thu nhập hàng năm 200.000.000đ/01 vụ tiêu và 80.000.000đ/01 vụ điều và lúc rảnh rỗi đi làm phụ hồ thu nhập 400.000đ/ngày; anh Đ đang sinh sống và làm việc ổn định tại ấp B T, xã L Q, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Bị đơn chị L không cung cấp cho tòa án chứng cứ nuôi con mặc dù đã được tòa án thông báo. Như vậy để đảm bảo cho con chung T K U về điều kiện ăn ở, học tập, đi lại, điều kiện sống, sinh hoạt, môi trường sống, văn hóa gia đình. Do đó căn cứ nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP

ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên T K U, sinh ngày 02/6/2017 cho anh Đ Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng trong vụ án nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung các đương sự khai không có nên cũng không xem xét giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Anh Đ Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình.

[4] Tại phiên Tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, các đương sự, Hội đồng xét xử và nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Đ Đ được ly hôn với chị T L *(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 01/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước)*.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đ K Đ, sinh ngày 04/12/2012 cho chị T L trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên T K U, sinh ngày 02/6/2017 cho anh Đ Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh Đ không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xem xét. Nợ chung các đương sự khai không có nên cũng không xem xét giải quyết trong vụ án.

5. Về án phí: Anh Đ Đ chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005285 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Thanh An;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Ngọc Linh Đặng Thị Kim Tuyến Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Lợi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hương Phạm Quốc Vượng Đỗ Đình Thuyên

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Kết qủa biểu quyết 3/3= 100%

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Thanh Hương	Phạm Quốc Vượng	Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng Quang Minh **Phan Thị Vui** **Nguyễn Mạnh Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Cơ quan ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hồng